

SỐ:12/2024/QĐST - DS

N, ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự; các khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2024/TLST- DS, ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc “*tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

XÉT THẤY

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng anh Lê Anh T sinh năm 1988- chị Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1991. Anh Lê Anh T ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thu D.

Địa chỉ: thôn Q 2, xã S, huyện N, tỉnh N.

Bị đơn: chị Phạm Thị Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn Đ 3, xã S, huyện N, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung: Các bên đương sự cùng thống nhất như sau: chị Phạm Thị Th còn nợ số tiền do mua nhiều loại hàng hóa khác nhau phục vụ cuộc sống hàng ngày như hoa quả, hoa tươi, đồ lễ, của vợ chồng anh Lê Anh T- chị Nguyễn Thị Thu D là 25.356.000 đ (hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

2.2. Về trách nhiệm thanh toán trả nợ:

Chị Phạm Thị Th phải có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho vợ chồng anh Lê Anh T- chị Nguyễn Thị Thu D số tiền là 25.356.000 đ (*hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.3. Về án phí: chị Phạm Thị Th nhận nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 633.900 đ (*sáu trăm ba mươi ba nghìn chín trăm đồng*). Trả lại cho vợ chồng anh Lê Anh T- chị Nguyễn Thị Thu D số tiền tạm ứng án phí do chị Nguyễn Thị Thu D đã nộp là 634.000 đ (*sáu trăm ba mươi tư nghìn đồng*) theo biên lai thu số BLTU/23/0001132, ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Quốc